

BỆNH VIỆN ĐA KHOA CÀ MAU
KHOA DƯỢC

DANH MỤC THUỐC
NHÌN GIỐNG NHAU – ĐỌC GIỐNG NHAU 2023
(LASA – Look alike Sound alike)

Để tránh nhìn nhầm, đọc nhầm hoặc kê nhầm những thuốc có tên hoạt chất, biệt dược tương tự nhau.

Nay Bộ phận Dược lâm sàng & Thông tin thuốc, khoa Dược, Bệnh viện Đa khoa Cà Mau xây dựng Danh mục thuốc nhìn giống nhau – đọc giống nhau (LASA – look alike sound alike) nhằm giảm thiểu sai sót trong quá trình đưa thuốc đến tay người bệnh và nâng cao hiệu quả trong việc sử dụng thuốc an toàn cho bệnh nhân.

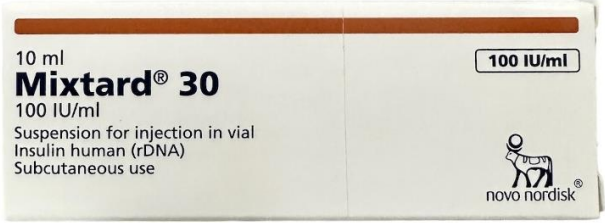
I. Thuốc nhìn giống nhau, đọc khác nhau

STT	TÊN THUỐC, MÔ TẢ VÀ CÁCH PHÂN BIỆT	
Dạng thuốc viên		
1	COURTOIS	DASARAB
	Mặt trước: Vi nhôm màu xám, viên nén tròn, có dập gạch ngang, đóng 14 viên/vỉ.	
	Mặt sau: Tên biệt dược chữ “Cou” được in màu cam đậm, chữ “tois” được in màu đen đậm; tên hoạt chất màu đen được in nhỏ hơn, phía dưới tên biệt dược.	Mặt sau: Tên biệt dược in màu đen đậm, nằm dọc; tên hoạt chất màu đen được in nhỏ hơn, phía dưới tên biệt dược.
	Hoạt chất: Rosuvastatin 10mg	Hoạt chất: Clopidrogel 75mg
	Cùng NSX:Công ty CPDP Đạt Vi Phú	
		

2	ZHEKOF	HATLOP-150
	Mặt trước: Vi nhôm màu xám, viên hình oval, đóng 10viên/vi.	Mặt trước: Vi nhôm màu xám, viên hình oval, đóng 10viên/vi.
	Mặt sau: tên biệt dược được in đen đậm nét; tên hoạt chất màu đen được in nhỏ hơn phía dưới tên biệt dược.	Mặt sau: tên biệt dược “HATLOP” được in màu đen, “150” in màu cam; tên hoạt chất màu đen được in đậm, nhỏ hơn, phía dưới tên biệt dược.
	Hoạt chất: Telmisartan 40mg	Hoạt chất: Irbesartan 150mg
	Cùng NSX: Công ty CPDP Đạt Vi Phú	
		
Dạng thuốc tiêm/truyền		
3	KALI CLORID KABI 10%	MAGNESI SULFAT KABI 15%
	Giống: Dung dịch trong, không màu, đóng trong ống thủy tinh trong suốt, hàn kín.	
	Hoạt chất: Kali clorid 1g	Hoạt chất: Maginesi sulfat 1.5g
	Cùng NSX: Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam.	
		
4	LIDOCAIN KABI 2% 40mg/2ml	DEXAMETHASON 4mg/1ml
	Giống: Dung dịch trong, không màu, đóng trong ống thủy tinh hàn kín.	
	Hoạt chất: Lidocain hydroclorid	Hoạt chất: Dexamethason phosphat

	NSX: Công ty Cổ phần Fresenius Kabi Việt Nam.	NSX: Công ty CPDP Vĩnh Phúc
		
	BFS-PIPOLPHEN 100mg/4ml	BFS-HYOSCIN 40mg/2ml
	Giống: Đóng gói trong bao bì kín bằng nhôm.	
	Thông tin thuốc được in trên bao bì: tên biệt dược in màu đỏ tươi, đậm nét; tên hoạt chất được in màu đen, cỡ nhỏ hơn, dưới tên biệt dược.	
	Hoạt chất: Promethazin hydroclorid	Hoạt chất: Hyoscin butylbromid 40mg/2ml
5	Cùng NSX: Công ty CPDP CPC1 Hà Nội	
		
	ZOBACTA 2.25G	PIPERACILLIN 2G
	Giống: Lọ bột thủy tinh trong suốt, nắp cao su màu xanh dương, bột thuốc màu trắng.	
	Nhãn thuốc được dán trực tiếp lên lọ: nền màu xanh lá, tên biệt dược in hoa màu trắng đậm nét; tên hoạt chất in màu trắng, cỡ nhỏ hơn, dưới tên biệt dược.	Nhãn thuốc được dán trực tiếp lên lọ: nền màu cam, tên biệt dược in hoa màu trắng đậm nét; tên hoạt chất in màu trắng, cỡ nhỏ hơn, dưới tên biệt dược.
	Hoạt chất: Piperacillin/Tazobactam	Hoạt chất: Piperacillin
6	Cùng NSX: Công ty CPDP IMEXPHARM	
		

	CEFTIZOXIM 2G	
	Giống: Lọ bột thủy tinh trong suốt, nắp cao su màu xanh dương, bột thuốc màu trắng.	
	Nhãn thuốc được dán trực tiếp lên lọ: nền màu cam, tên biệt dược in hoa màu trắng đậm nét.	
	NSX: Công ty CPDP IMEXPHARM	
		
7	CEFTRIAZONE 1000	CEFTAZIDIME 1000
	Giống: Lọ bột thủy tinh trong suốt, nắp cao su màu xanh dương, bột thuốc màu trắng.	
	Nhãn thuốc được dán trực tiếp lên lọ: nền thuốc màu trắng, tên biệt dược được in màu xanh dương đậm nét; tên hoạt chất in màu xanh dương, cỡ nhỏ hơn, phía dưới tên biệt dược.	
	Hoạt chất: Ceftriaxone	Hoạt chất: Ceftazidime
	Cùng NSX: Công ty CPDP TENAMYD	
		
8	MIXTARD 30 100IU/ML	ACTRAPID 100IU/ML
	Giống: đóng gói trong hộp giấy hình chữ nhật, màu trắng.	
	Thông tin thuốc in trên bao bì: tên biệt dược in màu xanh đen đậm nét, có đường kẻ màu nâu trên hộp thuốc.	Thông tin thuốc in trên bao bì: tên biệt dược in màu xanh đen đậm nét, có đường kẻ màu vàng trên hộp thuốc.
	Cùng hoạt chất: Insulin human (rDNA)	
	Cùng NSX: Công ty Novo nordisk	

 10 ml Mixtard® 30 100 IU/ml Suspension for injection in vial Insulin human (rDNA) Subcutaneous use 100 IU/ml novo nordisk®	 10 ml Actrapid® 100 IU/ml Solution for injection in vial Insulin human (rDNA) Subcutaneous or intravenous use 1 vial of 10 ml contains 1,000 IU 100 IU/ml novo nordisk®
--	--

II. Thuốc nhìn khác nhau, đọc giống nhau

STT	TÊN THUỐC, HÌNH ẢNH	
1	FUCIPA	FUCIPA – B
	Hoạt chất: Acid fusidic 2%	Hoạt chất: Acid fusidic và betamethason
	Cùng NSX: Công ty Apimed	
		
2	AGIFUROS	AGIRENYL
	Hoạt chất: Furosemid 40mg	Hoạt chất: Retinyl acetat 5000IU
	Cùng NSX: Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm	
		
	AGIFIVIT	
	Hoạt chất: Acid folic 5mg	
	Cùng NSX: Công ty CP Dược phẩm Agimexpharm	
		

III. Thuốc nhìn giống nhau, đọc giống nhau

STT	TÊN THUỐC, HÌNH ẢNH	
1	COLISTIMED 1MIU	COLISTIMED 3MIU
	Cùng hoạt chất: Colistin	
	Cùng NSX: Công ty TNHH Sản xuất Dược phẩm MEDLAC PHARMA ITALY	
		
2	LIPOFUNDIN MCT/LCT 10%	LIPOFUNDIN MCT/LCT 20%
	Cùng hoạt chất: Nhũ dịch lipid	
	Cùng NXS: Công ty TNHH DKSH PHARMA Việt Nam	
		
3	OMNIPAQUE 300	OMNIPAQUE 350
	Cùng hoạt chất: Iohexol	
	Cùng NXS: Công ty Zuellig Pharma Pte.,Ltd	



CHỦ TỊCH HĐQT & ĐT

TRƯỞNG KHOA DƯỢC

BỘ PHẬN DLS&TTT